

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày 24-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần những người tiến hành tố tụng:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại Nhà văn hóa huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1989 tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị M. Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/01/2013; ngày 14/10/2015 và ngày 19/02/2021 Công an huyện B, tỉnh Hải Dương quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về các hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021, đến ngày 19/02/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phạm Xuân L**, sinh năm 1988 - Phó trưởng Công an xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Người làm chứng:

1- Anh **Nguyễn Viết V**, sinh năm 1991, vắng mặt.

2- Anh **Vũ Công T**, sinh năm 1988, có mặt.

3- Chị **Chu Thị T**, sinh năm 1977, vắng mặt.

4- Ông **Nguyễn Duy V**, sinh năm 1955, vắng mặt.

5- Ông **Vũ Công V**, sinh năm 1962, vắng mặt.

6- Ông **Vũ Công T**, sinh năm 1959, có mặt.
7- Ông **Vũ Công C**, sinh năm 1973, vắng mặt.
Đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 17/02/2021, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô BKS 34P9-0429 đi từ nhà ở thôn L, xã V, huyện B đến thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương mục đích để trả nợ. Khi đi đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thuộc thôn B, xã T, Tập không dừng mà điều khiển xe đi qua chốt để vào nhà anh Nguyễn Công C trả nợ; khi T điều khiển xe quay lại chốt, ông Phạm Xuân L - Phó trưởng Công an xã T - Tổ trưởng Tổ kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại chốt B yêu cầu dừng xe để khai báo y tế, T không chấp hành, mà có lời nói xúc phạm ông L đồng thời có hành vi dùng tay đấm vào mặt làm ông L bị vỡ kính mắt, xây xước da mặt. Hành vi của T nhằm chống đối lực lượng đang thi hành công vụ tại chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thuộc thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 10/QĐ-VKS ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Phạm Xuân L xác định khi ông đang làm nhiệm vụ trực tại chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại thôn B theo Quyết định phân công của Ủy ban nhân dân xã T, bị cáo T có hành vi chống đối lực lượng đang làm nhiệm vụ, đấm vào mặt ông làm vỡ kính và xây xước da mặt nhưng ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 17/02/2021.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 gọng kính đã gãy và một số mảnh nhựa mắt kính.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 17/02/2021, Vũ Văn T không chấp hành quy định về khai báo y tế, có hành vi dùng tay đâm vào mặt ông Phạm Xuân L - Phó trưởng Công an xã T - Tổ trưởng Tổ kiểm soát phòng chống dịch bệnh, làm ông L bị vỡ kính mắt, xây xước da mặt, nhằm chống đối lực lượng đang thi hành công vụ tại chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thuộc thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm khách thể là trật tự quản lý hành chính, cản trở người đang thi hành công vụ thực hiện công vụ; làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý hành chính; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Chống người thi hành công vụ*" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Do vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa thời điểm dịch bệnh đang bùng phát trở lại tại địa bàn tỉnh Hải Dương, các cấp chính quyền đang tập trung cao độ nguồn lực để phòng, chống dịch bệnh nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*lợi dụng dịch bệnh*" để phạm tội theo điểm l, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*" khi toàn tỉnh Hải Dương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, đối với chính lực lượng đang thực thi nhiệm vụ trực chốt phòng chống dịch Covid 19, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường tài sản, sức khỏe của người khác...Hành vi phạm tội của bị cáo gây dư luận xấu, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 3 lần bị xử phạt hành chính đều về hành vi đánh nhau, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định...Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo là tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và đảm bảo công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời có tác dụng ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông L không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về tài sản (chiếc kính bị gãy) và sức khỏe, đây là sự tự nguyện của ông, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thu giữ một chiếc kính (bị gãy), đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông L nhưng ông L tự nguyện không nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô BKS 34P9-0429 thuộc sở hữu của anh Chu Sỹ T, anh T không biết T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại anh T là có cơ sở.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm 1 khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/02/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của ông Phạm Xuân L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe.

4. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 kính cận đã bị gãy gọng và vỡ mắt kính, bằng kim loại màu trắng, bọc nhựa; mắt kính bị vỡ thành nhiều mảnh bằng nhựa trong suốt (*như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 23/02/2021*).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ CA huyện B (Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương);
- VSKND huyện B;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- CQ THAHS huyện B;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quyên